TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2020/DS-PT

Ngày: 05 – 5 – 2020.

"V/v tranh chấp kiện đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Tuyết.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Thuấn và bà Lưu Thị Thu Hường.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Khắc Anh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 02/TLPT - DS ngày 02/01/2020 về việc *" Tranh chấp kiện đòi tài sản"*. Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 36/2019/DS-ST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2020/DS-PT ngày 04/3/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk; Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2020/DS-PT ngày 24/3/2020; Thông báo về việc mở lại phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 307/2020/TB-TA ngày 16/4/2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Bà Hồng Thùy L, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện H, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Gia U, sinh năm 1977. Là người kháng cáo, có mặt; Địa chỉ: Đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị đơn**: Ông Phạm Bá V, sinh năm 1971- (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1- Ông Phạm Bá T – (Vắng mặt);

2- Ông Phạm Bá Q – (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn B xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Bá T và ông Phạm Bá Q: Ông Lê Xuân Y – Sinh năm 1973 – (Có mặt):

Địa chỉ liên hệ: Đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3- Công ty N;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T - C/v: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phú H - C/v: Trưởng phòng nông nghiệp Công ty N – (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

4- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976, (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trịnh Gia U trình bày:

Vợ chồng bà Hồng Thùy L và ông Phạm Bá Q có nhận chuyển nhượng vườn cây từ vợ chồng ông Vũ Quốc C, bà Hoàng Thị H đối với diện tích 5.800m^2, thửa đất số 8211, tờ bản đồ 440; tại xã E, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk thuộc quản lý của công ty N (sau đây gọi tắt là công ty). Nhưng do bà L và ông Q không có hộ khẩu tại xã E huyện C nên nhờ ông Phạm Bá V là anh trai của ông Q đứng tên trong hợp đồng giao khoán với công ty. Quá trình chuyển nhượng thì bà L cùng gia đình bên chồng đã đi giao tiền cho vợ chồng ông C bà H cụ thể như sau:

- Ngày 25/9/2016 bà L đưa cho ông Phạm Bá T (bố chồng) số tiền 50.000.000 đồng đặt cọc, nhưng không có chứng cứ giấy tờ gì để chứng minh.

- Ngày 30/9/2016, bà L cùng với ông T đến nhà ông C giao số tiền 700.000.000 đồng (bà L là người trực tiếp giao tiền cho ông C), có biên nhận và ghi ông T là người đứng ra giao dịch nhận chuyển nhượng thay cho bà L.

- Đến ngày 10/10/2016 bà L cùng ông Q đến nhà ông C giao số tiền 250.000.000 đồng, có biên nhận của ông C và chữ ký của bà L.

- Ngày 29/10/2016 bà L cùng ông V đến nhà ông C giao tiếp số tiền 155.000.000 đồng còn lại, được ông C xác nhận và bà L ký nội dung giao đủ 155^{tr} còn lại.

Như vậy tổng cộng số tiền bà L giao tiền cho vợ chồng ông C bà H là 1.155.000.000 đồng (Một tỷ, một trăm năm mươi lăm triệu đồng).

Ngày 10/10/2018, bà Hồng Thùy L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Bá V phải giao lại diện tích 5.800m^2, thửa đất số 8211, tờ bản đồ 440 tại xã E, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk đã nhận nhượng quyền từ vợ chồng ông Vũ C bà H. Sau đó, bà L xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Bá V phải trả số tiền 1.155.000.000 đồng mà bà đã trả cho ông C và bà H để nhận nhượng quyền thửa đất nói trên.

- Bị đơn ông Phạm Bá V trình bày:

Ngày 25/9/2016, tôi cùng với bố là ông Phạm Bá T đến nhà ông Vũ Quốc C đặt cọc số tiền 50.000.000đ mục đích sang nhượng diện tích 5.800m^2, thửa đất số 8211, tờ bản đồ 440 tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk của ông C, sở dĩ tôi để bố tôi đứng tên trong giấy đặt cọc vì bố tôi với ông C có mối quan hệ tốt hơn tôi và để thuận tiện cho việc giao dịch.

Ngày 30/9/2016 tôi cùng bố đến giao cho ông C số tiền 700.000.000đ.

Ngày 10/10/2016, vì bận nên tôi có đưa số tiền 250.000.000đ cho em tôi là Phạm Bá Q (Chồng L) đi trả tiền đất cho ông C bà H, được ông C xác nhận.

Ngày 29/10/2016 tôi là người trực tiếp đi trả số tiền còn lại 155.000.000 đồng được ông Vũ Quốc C biên nhận "*... Tôi Vũ Quốc C đã nhận đủ số tiền sang nhượng lô cho ông Phạm Bá V*". Sau khi giao đầy đủ tiền xong Q đã cầm

giấy biên nhận giữa tôi và ông C về nhà Q. Ngày 06/12 /2016 thì Công ty cà phê Chư Quynh đã ký kết hợp đồng giao khoán sản xuất cà phê với tôi.

Tôi khẳng định đây là tiền của tôi không phải là tiền bà L bỏ ra, việc giao dịch không có mặt của bà Hồng Thùy L. Còn chứng cứ do L cung cấp có chữ ký và tên Hồng Thùy L (người giao tiền) là bà L đã ký thêm sau đó nhằm giả tạo chứng cứ. Do đó tôi không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ông Lê Xuân Y đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Bá T và Phạm Bá Q trình bày:

Ngày 25/9/2016, bố đẻ của ông Q là ông T cùng ông V đặt cọc cho ông Vũ Quốc C số tiền 50.000.0000 đồng mục đích nhận chuyển nhượng diện tích 5.800m^2, thửa đất số 8211, tờ bản đồ 440 tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk cho ông V. Ngày 30/9/2016 ông T, ông V có giao cho ông C số tiền 700.000.000 đồng. Ngày 10/10/2016 do ông V bận đã nhờ ông Q giao tiếp số tiền 250.000.000đồng cho ông C. Đến ngày 29/10/2016 ông V đã giao đủ số tiền còn lại cho ông C và thửa đất nói trên đã được Công ty ký kết hợp đồng thuê khoán đối với ông Phạm Bá V. Khi giao tiền các bên có viết giấy giao nhận. Do giấy biên nhận ông Q mang về nhà nên bà L đã viết và ký thêm tên của mình để khởi kiện. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồng Thùy L.

- Người đại diện theo ủy quyền của Công ty N- ông Nguyễn Phú H trình bày:

Về việc giao dịch chuyển quyền giữa các bên như thế nào thì Công ty không biết, phía Công ty chỉ căn cứ vào giấy tờ chuyển nhượng vườn cây giữa ông C, bà H với ông Phạm Bá V để ký hợp đồng giao khoán vườn cây với ông V vào ngày 06/12/2016. Đề nghị, Tòa án giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật.

***- Quá trình làm việc tại cấp sơ thẩm, ông Vũ Quốc C trình bày*:**

Ngày 25/9/2016 tôi có giao dịch chuyển nhượng vườn cây diện tích 5.800m^2, thửa đất số 8211, tờ bản đồ 440 tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk cho ông Phạm Bá T nhưng già rồi nên làm hợp đồng chuyển nhượng cho con là Phạm Bá V. Trong ngày ông T có đặt cọc số tiền cho tôi 50.000.000 đồng. Tiếp đến ngày 30/9/2016 ông T và ông V đến nhà tôi giao số tiền 700.000.000 đồng. Ngày 10/10/2016 ông Q qua giao cho tôi số tiền 250.000.000đồng. Lần cuối cùng do ông V trực tiếp đến nhà tôi giao số tiền còn lại. Khi nhận tiền tôi có ký nhận tiền. Tôi không nhận số tiền nào từ bà L. Tôi không biết bà Hồng Thùy L là ai cả (BL 90).

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2019/DS-ST ngày 07/11/2019 Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồng Thùy L về việc yêu cầu ông Phạm Bá V phải hoàn trả lại số tiền 1.155.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/11/2019, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Trịnh Gia U kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Trịnh Gia U xin rút toàn bộ nội dung đơn khởi kiện. Bị đơn ông Phạm Bá V không đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 299 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn, tiếp tục xét xử phúc thẩm vụ án.

Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm khẳng định Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng, các đương sự đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận đơn kháng cáo người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn của ông Trịnh Gia U, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có H lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Trịnh gia U làm trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Ngày 10/10/2018, bà Hồng Thùy L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Bá V phải giao lại quyền quản lý, sử dụng vườn cây trên diện tích 5.800m^2, thửa đất số 8211, tờ bản đồ 440 tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk đã nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Vũ Quốc C, bà Hoàng Thị H. Sau đó, bà L xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Bá V phải trả cho bà L số tiền 1.155.000.000đ (Một tỉ một trăm năm mươi lăm triệu đồng) là số tiền bà L đã trả cho ông Vũ Quốc C và bà Hoàng Thị H để nhận nhượng vườn cây nêu trên.

Xét kháng cáo của người đại diện ủy quyền của nguyên đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

- Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, phía nguyên đơn cung cấp cho Tòa án tài liệu chứng cứ là một văn bản viết tay thể hiện việc giao nhận tiền ghi ngày 25/9/2016 Âm lịch, trong đó có nội dung thể hiện chữ ký của chị Hồng Thùy L. Tại bản khai ngày 02/5/2019 bà Hồng Thùy L khai chứng cứ này trước đây bà đã cung cấp trong hồ sơ vụ án "Tranh chấp chia tài sản sau ly hôn" giữa bà Hồng Thùy L và ông Phạm Bá Q (bản phô tô). Tuy nhiên, tài liệu trong vụ án ly hôn thì không thể hiện chữ ký của bà L. Tại Kết luận số 49/PC09 ngày 04/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: *Nội dung bản phô tô copy trong tài liệu cần giám định ký H có nguồn phô tô từ tài*

liệu giám định. Nội dung bản phô tô copy trong tài liệu cần giám định kí H không bị tẩy xóa, sửa chữa". Như vậy, xác định chữ ký của bà Hồng Thùy L trong giấy đặt cọc (bản chính) là đúng và xác định bản phô tô giấy đặt cọc đề ngày 25/9/2016 là phô tô copy từ bản chính và không bị tẩy xóa, sửa chữa. Quá trình giải quyết vụ án bà Hồng Thùy L và đại diện theo ủy quyền của bà Hồng Thùy L không giải thích được việc tại sao lại có thêm chữ ký của bà L trong bản chính. Do đó, có cơ sở để xác định để thuận tiện cho việc "Kiện đòi tài sản", bản thân bà L đang giữ bản gốc của giấy đặt cọc nêu trên đã tự ký và viết tên Hồng Thùy L vào bản gốc giấy đặt cọc nhằm tạo ra chứng cứ để kiện đòi tiền đối với ông Phạm Bá V.

- Đối với chứng cứ là file ghi âm mà đại diện cho nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, để chứng minh ông Phạm Bá V là người đứng ra nhận chuyển nhượng vườn cây thay cho ông Phạm Bá Q và bà Hồng Thùy L, nên ông V phải trả tiền lại cho bà L: Phía ông Phạm Bá V thừa nhận giọng nói trong file ghi âm là của mình nên không giám định. Nhưng, nội dung cuộc nói chuyện không có nội dung nào thể hiện việc bà Hồng Thùy L đưa số tiền 1.155.000.000 đồng cho ông V như bà L trình bày.

- Lời trình bày của ông V khẳng định ông là người bỏ tiền ra để nhận chuyển nhượng nhưng nhờ bố là ông Phạm Bá T đặt cọc, sau đó ông cùng bố ông đi giao tiền cho ông C và có nhờ em trai đưa trả số tiền 250.000.000đ cho ông C và bà H, và sau đó ông là người trực tiếp đi trả số tiền còn lại 155.000.000 đồng được ông Vũ Quốc C biên nhận và được Công ty N ký kết hợp đồng giao khoán sản xuất cà phê. Sự việc giao nhận tiền ông V trình bày đều được ông T, ông Q thừa nhận là đúng. Hơn nữa, quá trình làm việc tại Tòa án, Vũ Quốc C đều khẳng định "*…Việc giao dịch chuyển nhượng vườn cây cho ông Phạm Bá V, người giao tiền cho ông là ông Phạm Bá T, ông Phạm Bá V, ông Q, ông không nhận tiền của bà L và không biết bà Hồng Thùy L là ai"*. Ông V cũng không thừa nhận việc bà L đã đưa 1.155.000.000 đồng cho ông V như bà L trình bày.

Từ những lập luận trên, không có căn cứ khẳng định bà Hồng Thùy L đã đưa số tiền 1.155.000.000 đồng cho ông V để nhờ ông V đứng tên giùm vợ chồng bà L để nhận chuyển nhượng quyền quản lý, sử dụng vườn cây diện tích 5.800m^2 của công ty từ vợ chồng ông C bà H. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về sai sót trong bản án sơ thẩm: Trong phần quyết định của bản án sơ thẩm không áp dụng luật nội dung là thiếu sót. Tuy nhiên, việc này không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên chỉ cần nhắc nhở để rút kinh nghiệm.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng khác:

[4.1] Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng: Vì yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên Bà Hồng Thùy L phải chịu án phí và chi phí giám định chữ ký, chữ viết theo quy định. Hoàn trả cho ông Phạm Bá V tiền tạm ứng chi phí giám định chữ viết, chữ ký (tại Tòa án) sau khi thu được của bà Hồng Thùy L.

[4.2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 223 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Trịnh Gia U. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2019/DS-ST ngày 07/11/2019 của Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử:

[1]. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồng Thùy L về việc yêu cầu ông Phạm Bá V phải hoàn trả lại số tiền 1.155.000.000 đồng *(Một tỷ một trăm năm mươi lăm triệu đồng)*

[2]. Về chi phí tố tụng: Bà Hồng Thùy L phải chịu số tiền là 5.760.000 đồng chi phí giám định chữ ký, chữ viết. Hoàn trả cho ông Phạm Bá V 5.760.000 đồng tiền tạm ứng chi phí giám định chữ viết, chữ ký sau khi thu được của bà Hồng Thùy L.

[3]. Về án phí:

[3.1]. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồng Thùy L phải chịu 46.650.000 đồng. Được khấu trừ số tiền tạm ứng là 21.000.000đồng mà bà L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0007302 ngày 04/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Bà L còn phải tiếp tục nộp số tiền 25.650.000đồng.

[3.2]. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trịnh Gia U phải chịu 300.000đồng. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng ông Uđã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0006975 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có H lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
THẨM
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết